

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu giải pháp phát triển sản xuất, chế biến cây ăn quả ôn đới theo hướng nông nghiệp sinh thái phục vụ phát triển du lịch nông nghiệp tại các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng và Bắc Kạn.

- Mã số: 06/HĐ-KHCNNTM-2025

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1. *Mục tiêu chung:* Xây dựng và triển khai có hiệu quả các giải pháp phát triển sản xuất, chế biến cây ăn quả ôn đới theo hướng nông nghiệp sinh thái phục vụ phát triển du lịch nông nghiệp tại các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng và Bắc Kạn..

2.2. *Mục tiêu cụ thể:*

- Đánh giá được thực trạng làm cơ sở lý luận cho việc xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất cây ăn quả ôn đới theo hướng nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch nông thôn tại tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng và Bắc Kạn và đề xuất được giải pháp và cơ chế chính sách phát triển sản xuất, chế biến, thương mại cây ăn quả ôn đới theo hướng nông nghiệp sinh thái để nhân rộng cho vùng miền núi phía Bắc.

- Xây dựng mô hình trồng mới cây ăn quả ôn đới tại các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn; quy mô sản xuất 3 ha/tỉnh.

- Xây dựng mô hình sản xuất cây ăn quả ôn đới theo hướng sinh thái, gắn với du lịch nông nghiệp tại huyện Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) và huyện Nguyên Bình (tỉnh Cao Bằng).

- Xây dựng mô hình thâm canh sản xuất và chế biến cây ăn quả ôn đới (quả hồng và quả mận), theo hướng nông nghiệp sinh thái gắn với thị trường tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nâng cao giá trị kinh tế > 15%.

- Đăng ký nâng hạng thành công 01 sản phẩm OCOP 4 sao cho sản phẩm Lê Hồng Thái tại huyện Na Hang (tỉnh Tuyên Quang); 01 sản phẩm OCOP 4 sao cho sản phẩm Hồng không hạt tại huyện Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn) và 01 sản phẩm

OCOP 4 sao cho sản phẩm Lê tại huyện Nguyên Bình (tỉnh Cao Bằng), đồng thời đề xuất giải pháp phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn.

- Tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc, chế biến cây ăn quả ôn đới (hồng, lê, mận) và tập huấn nâng cao kỹ năng hướng dẫn viên du lịch, tổ chức và quản lý môi trường không gian văn hóa du lịch cộng đồng.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Nguyễn Quỳnh Anh

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Đào tạo, Nghiên cứu giống cây trồng và vật nuôi.

5. Tổng kinh phí thực hiện: 7.205,625 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.000,000 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 2.205,625 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 02/2025.

Kết thúc: Tháng 12/2025, gia hạn đến tháng 06/2026.

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: Không.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Học hàm, học vị	Tên cơ quan công tác
1	Nguyễn Quỳnh Anh	Chủ nhiệm đề tài	Thạc sĩ	TT ĐTNC giống cây trồng và vật nuôi
2	Hà Duy Trường	Thư ký đề tài	PGS. TS.	TT ĐTNC giống cây trồng và vật nuôi
3	Lê Văn Phúc	Thành viên chính	Tiến sĩ	TT ĐTNC giống cây trồng và vật nuôi
4	Vi Đại Lâm	Thành viên chính	Thạc sĩ	TT ĐTNC giống cây trồng và vật nuôi
5	Bùi Văn Quang	Thành viên chính	Tiến sĩ	TT ĐTNC giống cây trồng và vật nuôi
6	Nguyễn Mạnh Thắng	Thành viên chính	Thạc sĩ	TT ĐTNC giống cây trồng và vật nuôi
7	Trần Đình Hà	Thành viên chính	Tiến sĩ	TT ĐTNC giống cây trồng và vật nuôi
8	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên chính	Tiến sĩ	TT ĐTNC giống cây trồng và vật nuôi

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng		Khối lượng		Chất lượng	
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	thái gắn với du lịch nông nghiệp tại tỉnh Tuyên Quang						
4	Mô hình phát triển thương hiệu cây lê tại tỉnh Cao Bằng		01 mô hình			x	
5	Mô hình thâm canh cây hồng không hạt theo hướng nông nghiệp sinh thái gắn với thị trường tại Bắc Kạn		01 mô hình			x	
6	Mô hình sản xuất - chế biến cây hồng và cây mận theo hướng sinh thái gắn với du lịch nông nghiệp		01 mô hình			x	
7	Mô hình trồng mới giống cây		03 mô hình			x	

1/2/2023

TT	Tên sản phẩm	Số lượng		Khối lượng		Chất lượng	
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	du lịch nông nghiệp						
10	Tập huấn kỹ thuật		360 lượt người			x	
11	Thông tin tuyên truyền		03 phóng sự			x	
III	Dạng III						
1	Bài báo khoa học		03 bài báo			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đã đánh giá thực trạng sản xuất cây ăn quả ôn đới làm cơ sở lý luận cho việc xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất cây ăn quả ôn đới theo hướng nông nghiệp sinh thái, gắn với du lịch nông thôn tại tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng và Bắc Kạn cũ (nay là tỉnh Thái Nguyên).

- Được công nhận 3 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao: Lê Khâu Tràng, Lê Phia Đén Kolia và Hồng không hạt Ba Bể.

- Xây dựng được các mô hình:

+ Mô hình thâm canh sản xuất cây lê theo hướng nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch nông nghiệp tại tỉnh Tuyên Quang, quy mô 1,0 ha.

+ Mô hình phát triển thương hiệu cây lê tại tỉnh Cao Bằng, quy mô 1,0 ha.

+ Mô hình thâm canh cây hồng không hạt theo hướng nông nghiệp sinh thái gắn với thị trường tại Bắc Kạn, quy mô 0,5 ha.

+ Mô hình sản xuất – chế biến cây hồng và cây mận theo hướng sinh thái gắn với du lịch nông nghiệp tại Bắc Kạn, quy mô 0,5 ha.

+ Mô hình trồng mới giống cây hồng, lê, mận tại tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng và Bắc Kạn, quy mô 3,0 ha/mỗi tỉnh.

- Xây dựng 03 tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, chế biến cây ăn quả ôn đới (hồng không hạt, lê và mận) theo hướng nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch nông nghiệp.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Việc áp dụng các giải pháp kỹ thuật thâm canh cây ăn quả ôn đới theo hướng nông nghiệp sinh thái đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị thương phẩm của sản phẩm cây lê, hồng và mận tại các mô hình triển khai. Các biện pháp sử dụng phân bón hữu cơ, quản lý sâu bệnh tổng hợp, bao quả, tưới tiết kiệm và chăm sóc theo hướng an toàn đã giúp quả có mẫu mã đẹp hơn, chất lượng đồng đều hơn, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Các mô hình sản xuất theo hướng nông nghiệp sinh thái góp phần giảm chi phí đầu tư vật tư nông nghiệp hóa học, hạn chế ô nhiễm môi trường sản xuất, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng đất và gia tăng thu nhập cho người dân tham gia mô hình.

- Việc được công nhận 03 sản phẩm OCOP 4 sao gồm Lê Khâu Tràng, Lê Phia Đén Kolia và Hồng không hạt Ba Bể đã góp phần nâng cao giá trị thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng giá bán sản phẩm cây ăn quả ôn đới đặc sản của địa phương.

- Hoạt động chế biến sản phẩm từ cây hồng và cây mận đã góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, kéo dài thời gian bảo quản, hạn chế tổn thất và hao hụt sau thu hoạch, đặc biệt trong thời điểm thu hoạch tập trung. Bên cạnh đó, việc chế biến còn góp phần đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường và mở rộng cơ hội tiêu thụ ngoài mùa vụ.

- Việc xây dựng các mô hình sản xuất – chế biến gắn với du lịch nông nghiệp đã tạo thêm nguồn thu cho người dân thông qua các hoạt động tham quan, trải nghiệm vườn cây, tiêu thụ sản phẩm tại chỗ và quảng bá các sản phẩm đặc sản địa phương.

- Các mô hình trồng mới cây hồng, lê và mận đã tạo tiền đề mở rộng vùng sản xuất cây ăn quả ôn đới tập trung tại các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng và Bắc Kạn, góp phần phát triển sản xuất hàng hóa và nâng cao hiệu quả kinh tế nông nghiệp tại địa phương.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Nhiệm vụ đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân về phát triển nông nghiệp sinh thái, sản xuất nông sản an toàn gắn với bảo vệ môi trường và phát triển du lịch nông nghiệp bền vững. Thông qua các hoạt động xây dựng mô hình, tập huấn và chuyển giao kỹ thuật, trình độ canh tác và khả năng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật của người dân đã được nâng lên rõ rệt, từng bước thay đổi tập quán sản xuất truyền thống theo hướng an toàn, hiệu quả và thân thiện với môi trường.

- Việc áp dụng các biện pháp sản xuất theo hướng nông nghiệp sinh thái góp phần giảm sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật hóa học, từ đó hạn chế ô nhiễm đất, nước và môi trường sinh thái tại địa phương. Sản xuất nông sản theo hướng an toàn và sinh thái góp phần bảo vệ sức khỏe cho người sản xuất và người tiêu dùng thông qua việc giảm dư lượng hóa chất trong sản phẩm.

- Các mô hình sản xuất gắn với du lịch nông nghiệp đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân nông thôn, đồng thời tạo điều kiện phát triển các hoạt động dịch vụ du lịch cộng đồng tại địa phương.

- Nhiệm vụ góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị cảnh quan sinh thái, văn hóa bản địa và hình thành các điểm du lịch trải nghiệm nông nghiệp đặc trưng tại các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng và Bắc Kạn.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Đạt

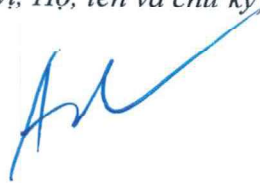
- Không đạt

Giải thích lý do:

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



ThS. Nguyễn Quỳnh Anh

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PGS. TS. Hà Duy Trường